

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

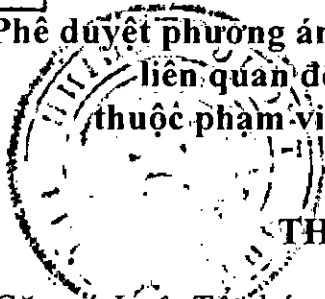
Số: 2109/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 23/9/2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính
liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao năm 2025



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính
phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến
hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính
liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ
Ngoại giao.

Điều 2. Giao Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi
thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại
Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động
sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của
Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm
quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản
quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo
trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt
giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh
doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

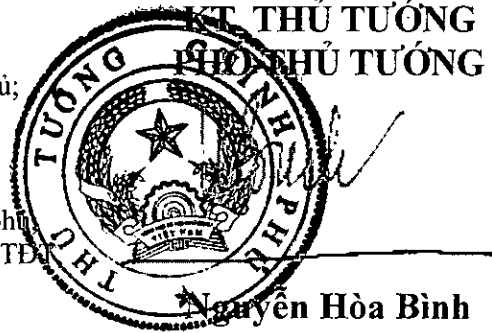
Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc thực hiện
Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng
Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa
thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được
Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Tư vấn CCTTHC của Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐ, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). 45





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động
sản xuất, kinh doanh của Bộ Ngoại giao năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số :2019/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. LĨNH VỰC BÁO CHÍ

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục lập Văn phòng thường trú của báo chí nước ngoài tại Việt Nam (Mã số TTHC 1.001119)

a) Nội dung đơn giản hóa: bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày xuống 40 ngày.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cử phóng viên thường trú tại các địa phương khác của Việt Nam (Mã số TTHC: 1.000671)

a) Nội dung đơn giản hóa: (i) Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày; (ii) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Thông tin cá nhân của người được cử làm phóng viên thường trú”.

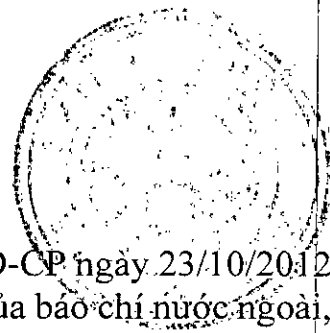
b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục Cấp phép hoạt động báo chí tại Việt Nam cho phóng viên nước ngoài không thường trú tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.000929)

a) Nội dung đơn giản hóa: bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 7 ngày.



b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp thẻ phóng viên nước ngoài cho phóng viên thường trú tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.001133)

a) Nội dung đơn giản hóa: bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp lại Thẻ phóng viên nước ngoài cho phóng viên thường trú tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.000967)

a) Nội dung đơn giản hóa: bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài cho phóng viên thường trú tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.001002)

a) Nội dung đơn giản hóa: bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục cấp phép làm cộng tác viên của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.001037)

a) Nội dung đơn giản hóa: (i) Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; (ii) Bỏ thành phần hồ sơ Thông tin cá nhân của người được cử làm cộng tác viên của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025.

8. Thủ tục hành chính 8: Thủ tục cấp phép làm trợ lý báo chí của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam (Mã số TTHC: 1.001100)

a) Nội dung đơn giản hóa: (i) Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; (ii) Bỏ thành phần hồ sơ Thông tin cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương đối với người được cấp phép làm trợ lý báo chí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Thủ tục hành chính 9: Thủ tục cấp phép giấy phát hình quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng (Mã số TTHC: 1.001185)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục cấp phép giấy phát hình quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Nghị định 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BNG-TCBĐ của Bộ Ngoại giao - Tổng cục Bưu điện ngày 26/9/2001 về hướng dẫn việc phát hình đi quốc tế của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Thủ tục hành chính 10: Thủ tục sửa đổi/bổ sung/gia hạn Giấy phép phát hành đi quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng (Mã số TTHC: 1.001089)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục sửa đổi/bổ sung/gia hạn Giấy phép phát hành đi quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BNG-TCBĐ của Bộ Ngoại giao - Tổng cục Bưu điện ngày 26/9/2001 về hướng dẫn việc phát hành đi quốc tế của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. LĨNH VỰC ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ

Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (Mã số TTHC: 3.000249)

1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ TTHC và gộp với TTHC cấp chứng minh thư cho thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 6 Thông tư 04/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

III. LĨNH VỰC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (Mã số TTHC: 2.002312).

a) Nội dung đơn giản hoá: (i) Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; (ii) Bỏ thành phần hồ sơ: văn bản đồng ý chủ trương đăng cai của người có thẩm quyền (nếu có).

- Bổ sung thêm hình thức nộp, trả kết quả trực tuyến

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (Mã số TTHC 2.002314).

a) Nội dung đơn giản hoá: bổ sung thêm hình thức nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 3, Điều 4, Điều 6 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỢP TÁC SONG PHƯƠNG.

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục Cấp giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài (Mã số TTHC 1.001231)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đổi thành phần hồ sơ từ Văn kiện chương trình/dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt, thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên tại Việt Nam sang Bản dự kiến chương trình, dự án hoạt động tại Việt Nam trong vòng 05 năm tại Việt Nam.

- Bổ sung cách thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép cho Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài tại Việt Nam từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Ngoại giao.

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 30 ngày xuống 20 ngày.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa đổi khoản 2 Mục III Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam (Mã số 1.001239)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định thủ tục gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài tại Việt Nam từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Ngoại giao.

- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 30 ngày xuống 20 ngày.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 10 Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa đổi khoản 2 Mục III Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

V. LĨNH VỰC MIỄN THỊ THỰC

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy miễn thị thực tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (Mã số TTHC 1.000841)

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi bổ sung Điều 6, Điều 7 Nghị định 82/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp thị thực cho người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài (Mã số TTHC 1.000612)

a) Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung hình thức gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điều 4 Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

VI. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP CẢNH

Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao)

1. Nội dung đơn giản hóa: Cho phép cơ quan sử dụng chữ ký số, con dấu số khi nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2023

- Sửa đổi Điều 7 Thông tư số 08/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, thu hồi, huỷ giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm hỗ trợ xin thị thực.

- Lộ trình thực hiện:

+ Đối với Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019: theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

+ Đối với Thông tư: theo lộ trình sửa Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019.

VII. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

Thủ tục hành chính 1: Thủ tục Công chứng tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch (Mã số TTHC 1.001678)

1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC từ không quá 02 ngày làm việc còn trong vòng 24 giờ làm việc; đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp, thời gian công chứng giảm từ không quá 10 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa Khoản 2 Điều 45 Luật Công chứng 2024.

- Lộ trình thực hiện: theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.